

Bản án số: 91/2018/DS-PT

Ngày: 10 - 5 - 2018

V/v đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Hữu

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Phương Loan

Ông Nguyễn Thành Lập

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyễn là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

-Đl diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03 và 10 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2017/TLPT-DS ngày 22 tháng 02 năm 2018 về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 150/2017/DS-ST ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết Đ2 đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 53/2018/QĐ-PT ngày 08 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lương Văn U– Sinh năm: 1967; Địa chỉ cư trú: Xã Đ, huyện , tỉnh B.

Đại diện theo ủy quyền của ông Lương Văn U: Ông Nguyễn Ngọc S , SN 1944; Địa chỉ: Xã Đ, thành phố C, tỉnh C (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Lương Văn U: Ông Nguyễn Thanh Hùng, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Phan Văn H – Sinh năm: 1952 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Xã T, Tp. C, tỉnh C.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Phan Chí Đ1– Sinh năm: 1992 (vắng mặt)

2. Anh Phan Quốc Ch – Sinh năm: 1997 (vắng mặt)

3. Anh Phan Công Đ2– Sinh năm: 1989 (có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Xã T, thành phố C, tỉnh C

Anh Đ1 và anh Ch cùng ủy quyền cho anh Đ2 (có mặt)

4. Anh Phan Công Tr – sinh năm 1987 (vắng mặt)

5. Chị Lê Thị Đ3 – sinh năm 1986 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Xã T, Tp. C, tỉnh C.

5. Ông Lương Văn Th (đã chết), bà Trần Thị A, sinh năm: 1946 là vợ ông Th (vắng mặt)

6. Bà Lương Thị L - sinh năm 1949 (vắng mặt)

7. Bà Lương Thị Th – sinh năm 1947 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Xã Đ, huyện , tỉnh B.

- *Người kháng cáo:* Lương Văn U- Nguyên đơn.

- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đ1 diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Ngọc S trình bày: Nguồn gốc phần đất tranh chấp là của cha mẹ ông S1 để lại cho ông S1 vào năm nào ông không nhớ chính xác, phần đất diện tích 973,50m² (chiều ngang mặt tiền 11,7m x ngang mặt hậu 06m x chiều dài 110m), phần đất tọa lạc tại Xã T, Tp. C, tỉnh C. Nhưng thời điểm đó ông S1 có nhà và đất tại, xã Đ, huyện Đ, tỉnh B, nên phần đất trên để trống.

Đến năm 1990, ông S1 cho ông Phan Văn H mượn đất, việc mượn đất có làm tờ giao kèo ngày 06/12/1990. Ngày 30/6/1993, Ủy ban nhân dân thị xã Cà Mau (nay là Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Tắc đất tắc vàng) do ông Lương Văn S1 đứng tên diện tích 450m²

Năm 2000, ông S1 có yêu cầu ông H trả lại đất nhưng ông H không đồng ý nên phát sinh tranh chấp đến ngày 07/8/2002 Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau ra Quyết định số 638/QĐ-UB về việc giải quyết tranh chấp đất giữa hộ ông Trương Văn S1 và hộ ông Phan Văn H, nội dung quyết định buộc ông H trả lại cho ông S1 phần đất đã mượn diện tích 973,50m² (chiều ngang mặt tiền 11,7m x ngang mặt hậu 06m x chiều dài 110m). Đến năm 2003, ông S1 làm tờ cho đất cho bà Trương Thị Kiệm (bà Kiệm đã chết năm 2005). Đến ngày 27/7/2017, Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau ra Quyết định số 858/QĐ-UB về việc thu hồi Quyết định số 638/QĐ-UB ngày 07/8/2002 với lý do giải quyết không đúng thẩm quyền. Năm 2005 bà K chết, năm 2007 ông S1 chết. Bà K chết không để lại di chúc. Ông U được các anh em cho phần đất trên.

Nay ông Lương Văn Uyêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phan Văn H tháo dỡ các công trình kiến trúc có trên đất, di dời phần mộ của vợ ông H để trả lại cho nguyên đơn phần đất đã mượn với diện tích 973,50m², tọa lạc tại Xã T, Tp. C, tỉnh C, nguyên đơn đồng ý trả lại cho ông H số tiền 1.800.000 đồng tiền chuôi, dũa trồng trên đất, theo Tờ giao kèo ngày 06/12/1990.

Bị đơn ông Phan Văn H trình bày: Năm 1982, ông thấy đất trống nên về cất nhà ở diện tích ngang 10m, dài 10m, đến năm 1984, ông S1 đến và cho rằng đây là phần đất của ông S1 và ông S1 có hứa hẹn với ông là cho ông ở suốt đời với điều kiện trông coi mồ mã ông bà của ông S1. Sau đó ông S1 có chỉ ranh đất và hướng dẫn ông đi thừa ông Lâm Văn T để lấy lại phần đất bị lấn chiếm phía sau vì ông S1 cho rằng nhà và đất ông S1 rất nhiều ở xã Đ, huyện Đ, tỉnh B nên không yêu cầu được.

Ông đã khiếu kiện ông T để lấy lại phần đất phía sau. Sau khi lấy lại đất ông ở được mấy năm thì đến khoảng năm 1990 giữa ông và ông S1 có làm tờ giao kèo

cho mượn đất, nội dung tờ giao kèo là ông và ông S1thỏa thuận khi nào con cháu ông S1về thì ông trả lại phần đất nhưng ông S1phải cho ông hay trước 12 tháng, đồng thời ông S1phải bồi thường cho ông công sức thành quả lao động đã bỏ ra trên đất và hoa màu cho thỏa đáng.

Ngày 12/7/1993, ông S1có yêu cầu tại xã T, Tp. C, tỉnh C nên ông đồng ý trả lại phần đất cho ông S1diện tích 450m² đồng thời ông S1phải bồi hoàn thành quả lao động trên đất cho ông bao nhiêu ông không nhớ, nhưng do ông S1không chịu bồi hoàn nên ông không đồng ý trả lại đất.

Sau đó vào năm 2002, có Quyết Đ2 của Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau giải quyết buộc ông trả lại phần đất cho ông S1nhưng ông không đồng ý với mức bồi thường là 1.800.000 đồng, ông không đồng ý nên Ủy ban ra quyết định cưỡng chế 3 lần nhưng không thành.

Hiện nay trên phần đất tranh chấp có 02 căn nhà, gồm có 01 căn nhà của ông đang quản lý sử dụng sinh sống cùng với các con là anh Phan Chí Đ1, anh Phan Quốc Ch và anh Phan Công Đ1. Ngoài ra, còn có 01 căn nhà của vợ chồng con ông là Phan Công Tr và Lê Thị Đ3 cũng cất trên phần đất tranh chấp, phía sau nhà có một ngôi mộ của vợ ông.

Nay ông không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông yêu cầu Tòa án giải quyết chia đôi phần đất tranh chấp cả mặt tiền và mặt hậu, thực tế chiều ngang là 14,5m, ông và nguyên đơn mỗi người hưởng 01 nửa, ông nhận phần đất bên phía có nhà của con ông là anh Phan Công Đ2 hoặc ông giao trả lại cho nguyên đơn phần đất mặt tiền ngang 10m, dài 10m thì các kiến trúc xây dựng, cây ăn trái và phần mộ của vợ ông, ông sẽ tự di dời đi. Nếu nguyên đơn không đồng ý thì ông yêu cầu bồi hoàn thành quả lao động, nhà và các công trình kiến trúc khác, cây ăn trái, di dời phần mộ của vợ ông với tổng số tiền là 1.024.580.000 đồng theo bảng kê khai chi tiết.

Tại phiên tòa ông xác định, ông đồng ý giao trả lại cho ông U phần đất theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng ông S1được cấp với diện tích 450m² ông không yêu cầu bồi thường bất cứ khoản nào.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Đ3 trình bày: chị và anh Trường được cha là ông Phan Văn H cho đất và cất căn nhà trên đất. Nay ông Yêu cầu gia đình anh chị tháo dỡ nhà để trả lại phần đất thì anh chị yêu cầu ông Ủ hỗ trợ cho anh chị 40.000.000 đồng để anh chị tạo chỗ ở mới.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 150/2017/DS-ST ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã quyết định:

Áp dụng các Điều 163, 166, 169 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy Đ2 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn về việc đòi lại tài sản

1. Buộc ông Phan Văn H và anh Phan Chí Đ1, anh Phan Quốc Ch , anh Phan Công Đ2 tháo dỡ, di dời các vật, kiến trúc, nhà và cây ăn trái để giao lại cho ông Lương Văn U phần đất diện tích 450m², đất tọa lạc tại **Xã T, thành phố C, tỉnh C** , Có các cạnh tiếp giáp:

Ngang mặt tiền 10m giáp lộ bê tông
Ngang mặt hậu 08m giáp phần đất còn lại của ông Phan Văn H
Dài 50m một cạnh giáp phần đất ông , một cạnh giáp phần đất còn lại của ông Phan Văn H . (có bản vẽ kèm theo)

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Lương Văn Uyêu cầu ông Phan Văn H giao trả phần đất diện tích 523,5m²

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về chi phí đo đạc, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 21/12/2017, ông Lương Văn U có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông buộc ông H tháo dỡ các vật kiến trúc trên đất, di dời mộ của vợ ông H trả lại mặt bằng trên phần đất diện tích 973,50m² cho ông.

Ngày 25/12/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau có quyết Đ2 kháng nghị phúc thẩm số: 01/QĐKNPT-VKS-DS kháng nghị đối với bản án sơ thẩm số: 150/2017/DS-ST ngày 12/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo hướng sửa một phần bản án, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn phần đất diện tích 973,50m², ngang mặt tiền 11.7m, ngang mặt hậu 06m, dài 110m đất tọa lạc tại xã T, Tp. C, tỉnh C, ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn hỗ trợ cho bị đơn 10.000.000đ tiền di dời.

Ngày 02/4/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau có Quyết Đ2 số 70/QĐ-VKS-DS rút toàn bộ kháng nghị số 01, ngày 25/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau.

Tại phiên tòa phúc thẩm,Đ1 diện theo ủy quyền của ông U vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông U tranh luận cho rằng các biên bản đo đạc là do ông H chỉ nên diện tích thực tế 973,5m² là đất ông U cho ông H mượn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Út, buộc ông H trả toàn bộ diện tích đất nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của ông Út, chấp nhận rút kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của ông Lương Văn U, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự thống nhất nhau vào năm 1990 ông S1 có cho ông H mượn phần đất tọa lạc tại Xã T, thành phố C, tỉnh C , các đương sự không thống nhất về diện tích đất mượn, nguyên đơn cho rằng khi cho mượn phần đất trên có chỉ ranh nhưng diện tích cụ thể bao nhiêu thì không nhớ, sau này Ủy ban đo

đạt mới biết diện tích là 973,5m². Bị đơn cho rằng ông H chỉ mượn ông S1 phần đất với diện tích khoảng 450m², phần đất còn thừa do ông tự khai phá và một phần là của cha ruột ông ở cặp ranh. Án sơ thẩm tuyên buộc ông H trả lại cho ông U phần đất diện tích 450m², ông U không đồng ý nên kháng cáo.

Xét thấy: Năm 1990, nguyên đơn có cho bị đơn mượn đất là thực tế có xảy ra. Khi cho mượn đất hai bên có làm giấy giao kèo cho mượn đất, theo nguyên đơn bản chính đã bị thất lạc, chỉ còn bản phô tô. Nhưng nội dung ghi không rõ ràng, ông H không thừa nhận diện tích như ghi trong bản giao kèo này nên không thể căn cứ vào bản giao kèo phô tô để xác Đ2 phần đất cho mượn có diện tích như ông U yêu cầu. Tuy nhiên, tại biên bản hòa giải tranh chấp đất đai lập ngày 08/5/2017 (BL 25-26) của UBND xã T, có sự tham gia của các đoàn thể địa phương hòa giải giữa ông U và ông H, ông H thừa nhận nguồn gốc đất tranh chấp là của ông S1 cho mượn, giữa ông H và ông S1 có lập tờ giao kèo thỏa thuận sau này khi con, cháu ông S1 về ở trên phần đất thì ông H phải trả lại đất và ông S1 bồi thường hoa màu. Ông S1 đã có đòi lại đất nhưng chưa bồi thường thỏa đáng nên ông H chưa trả đất. Có lần ông H không đồng ý trả đất cho ông U mà đồng ý trả cho ông U 01 cây vàng theo thời giá. Tại biên bản làm việc với Sở Tài nguyên và Môi trường ngày 23/3/2016, ông H cũng thừa nhận nguồn gốc đất tranh chấp là của ông S1, điều đó chứng tỏ ông H có mượn đất của ông S1 nhưng diện tích là bao nhiêu cần phải xác Đ2 rõ. Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào Hồ sơ đăng ký đất đai, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (tắc đất tắc vàng) do Ủy ban nhân dân thị xã Cà Mau (nay là thành phố Cà Mau) cấp cho ông Trương Văn S1 ngày 30/6/1993 có diện tích 450m², như vậy có cơ sở xác Đ2 ông S1 cho ông H mượn 450m² đất để cất nhà ở như diện tích mà ông S1 đã đăng ký nên buộc ông H và những người ở trong phạm vi diện tích đất này tháo dỡ di dời vật kiến trúc và cây trái trên đất trả lại cho ông U như án sơ thẩm quyết Đ2 là có căn cứ, tuy nhiên việc xác Đ2 kích thước các cạnh chưa đủ với diện tích 450m² nên cấp phúc thẩm cần điều chỉnh lại cho đủ diện tích nêu trên. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm ông H xác Đ2 ông không yêu cầu nguyên đơn bồi thường bất cứ chi phí gì, do đó không buộc nguyên đơn hỗ trợ di dời.

[2] Xét hoàn cảnh thực tế gia đình ông H không có phần đất nào khác ngoài phần đất đang ở hiện nay, nên ông có nguyện vọng giữ lại phần đất ngoài 450m² cho ông tiếp tục quản lý sử dụng, Hội đồng xét xử thấy rằng, hiện tại ngoài diện tích 450m² ông H đang quản lý sử dụng phần đất liền kề gần 20 năm nay, có mộ của vợ ông H, nhà của con ông H và một phần nhà của ông H, do đó cần giữ lại cho ông H quản lý sử dụng là phù hợp với thực tế.

[3] Xét việc rút kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, Hội đồng xét xử nhận thấy ngày 25/12/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau có quyết định kháng nghị số 01, đến ngày 02/4/2018 Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau có quyết định rút toàn bộ kháng nghị số 01, ngày 25/12/2017, việc rút kháng nghị trước khi mở phiên tòa phù hợp với pháp luật tố tụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo Ông Lương Văn U, chấp nhận việc rút kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

[5] Xét đề nghị của vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

[7] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của ông U không được chấp nhận nên ông U phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy Đ2 về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lương Văn U.

Chấp nhận việc rút kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 150/2017/DS-ST ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc đòi lại đất đối với ông Phan Văn H .

Buộc ông Phan Văn H và anh Phan Chí Đ1, anh Phan Quốc Chí, anh Phan Công Đ2 trả lại cho ông Lương Văn U phần đất diện tích 450m², đất tọa lạc tại Xã T, thành phố C, tỉnh C , Có các cạnh tiếp giáp:

Ngang mặt tiền 10m giáp lộ bê tông

Ngang mặt hậu 08m giáp phần đất còn lại của ông Phan Văn H

Cạnh dài 50m giáp đất ông Nguyễn Đắc Th .

Cạnh dài 51m giáp đất còn lại của ông Phan Văn H .

(Có bản vẽ kèm theo)

Buộc ông Phan Văn H trả lại cho ông Lương Văn U chi phí đo đạc là 4.780.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Lương Văn U phải chịu 300.000 đồng, ngày 31/5/2017 ông U có nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng tại biên lai số 0003193 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Buộc ông Phan Văn H phải chịu 300.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lương Văn U phải chịu 300.000 đồng, ngày 21/12/2017 ông U có nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0000141 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Các quyết Đ2 khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Lập Bùi Thị Phương Loan

Trần Trọng Hữu

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, 08 tháng 5 năm 2018

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Hữu

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập
Ông Hồ Minh Tấn

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 22/2017/TLPT-DS ngày 22 tháng 02 năm 2018 về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất”.giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Lương Văn U– Sinh năm: 1967; Địa chỉ cư trú: Xã Đ, huyện , tỉnh B.

Đại diện theo ủy quyền của ông Lương Văn U: Ông Nguyễn Ngọc S , SN 1944; Địa chỉ: Xã Đ, thành phố C, tỉnh C (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Lương Văn U: Ông Nguyễn Thanh Hùng, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Phan Văn H – Sinh năm: 1952 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Xã T, Tp. C, tỉnh C.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Phan Chí Đ1– Sinh năm: 1992 (vắng mặt)

2. Anh Phan Quốc Ch – Sinh năm: 1997 (vắng mặt)

3. Anh Phan Công Đ2– Sinh năm: 1989 (có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Xã T, thành phố C, tỉnh C

AnhĐ1 và anh Chí cùng ủy quyền cho anh Đ2 (có mặt)

4. Anh Phan Công Tr – sinh năm 1987 (vắng mặt)

5. Chị Lê Thị Đ3 – sinh năm 1986 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Xã T, Tp. C, tỉnh C.

5. Ông Lương Văn Th (đã chết), bà Trần Thị A, sinh năm: 1946 là vợ ông Thom (vắng mặt)

6. Bà Lương Thị L - sinh năm 1949 (vắng mặt)

7. Bà Lương Thị Th – sinh năm 1947 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Xã Đ, huyện , tỉnh B.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy Đ2 của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Kết quả biểu quyết 3/3 những vấn đề sau:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy Đ2 về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lương Văn U.

Chấp nhận việc rút kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 150/2017/DS-ST ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc đòi lại đất đối với ông Phan Văn H .

Buộc ông Phan Văn H và anh Phan Chí Đ1, anh Phan Quốc Chí, anh Phan Công Đ2 trả lại cho ông Lương Văn U phần đất diện tích 450m², đất tọa lạc tại Xã T, thành phố C, tỉnh C, Có các cạnh tiếp giáp:

Ngang mặt tiền 10m giáp lộ bê tông

Ngang mặt hậu 08m giáp phần đất còn lại của ông Phan Văn H

Cạnh dài 50m giáp đất ông Nguyễn Đắc Th .

Cạnh dài 51m giáp đất còn lại của ông Phan Văn H .

(Có bản vẽ kèm theo)

Buộc ông Phan Văn H trả lại cho ông Lương Văn U chi phí đo đạc là 4.780.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Lương Văn U phải chịu 300.000 đồng, ngày 31/5/2017 ông U có nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng tại biên lai số 0003193 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Buộc ông Phan Văn H phải chịu 300.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lương Văn U phải chịu 300.000 đồng, ngày 21/12/2017 ông U có dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0000141 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Các quyết Đ2 khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 08 tháng 5 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Lập Bùi Thị Phương Loan

Trần Trọng Hữu

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

Trần Trọng Hữu